

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm thụ lý số 10/2017/TLST-KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà B, đường C, quận D, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn P, Giám đốc Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A - chi nhánh Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số 09/2017/UQ-TGD ngày 16 tháng 02 năm 2017).

Bị đơn: Ông Trần Văn E và bà Lê Thị T; địa chỉ cư trú: Xóm P, Thôn Q, xã R, huyện Y, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn B và bà Tống Thị G, địa chỉ cư trú: Xóm J, Thôn Q, xã R, huyện Y, thành phố Hải Phòng,

- Anh Trần Văn H, địa chỉ: Nhật Bản;

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Văn H: Ông Trần Văn E, địa chỉ cư trú: Xóm P, Thôn Q, xã R, huyện Y, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 12 năm 2017).

- Anh Trần Văn Đ, địa chỉ cư trú: Xóm P, Thôn Q, xã R, huyện Y, thành phố Hải Phòng.

- Chị Trần Thị K, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2004, địa chỉ nơi cư trú: Xóm P, Thôn Q, xã R, huyện Y, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị K: Ông Trần Văn E và bà Lê Thị T, địa chỉ cư trú: Xóm P, Thôn Q, xã R, huyện Y, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, lãi:

Tính đến ngày 16 tháng 01 năm 2018, ông Trần Văn E và bà Lê Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên A tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số 0075/2014/HPG/HDTD ngày 30 tháng 12 năm 2014 là 1.466.020.653 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 1.095.400.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.177.100 đồng, Nợ lãi quá hạn: 363.443.543 đồng).

Ông Trần Văn E và bà Lê Thị T tiếp tục phải trả lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0075/2014/HPG/HDTD ngày 30 tháng 12 năm 2014 giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A - chi nhánh Hải Phòng với bên vay là ông Trần Văn E và bà Lê Thị T.

2.2. Về thời hạn thanh toán: Ông Trần Văn E và bà Lê Thị T phải thanh toán toàn bộ khoản tiền trên chậm nhất vào ngày 26 tháng 3 năm 2018.

2.3. Về quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp: Trường hợp ông Trần Văn E và bà Lê Thị T không thanh toán đúng theo thời hạn nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Xóm P, Thôn Q, xã R, huyện Y, thành phố Hải Phòng, do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp cho hộ ông Đỗ Văn T, xác nhận chuyển quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Văn E ngày 22-5-2006; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 998996 ngày 19-01-2004 (theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 0074/2013/HPG/HBTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Hải Phòng với bên thế chấp là ông Trần Văn E, bà Lê Thị T, anh Trần Văn H, anh Trần Văn Đ, chị Trần Thị K);

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại N, xã R, huyện Y, thành phố Hải Phòng, do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp cho hộ ông Trần Văn E và bà Lê Thị T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 611186 ngày 18-8-2010 (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0018/2011/HBTC/GPB- HP ngày 19 tháng 01 năm 2011 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Hải Phòng với bên thế chấp là ông Trần Văn E, bà Lê Thị T);

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Xóm I, xã R, huyện Y, thành phố Hải Phòng, do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp cho hộ ông Trần Văn B, bà Tống Thị G, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và

tài sản gắn liền với đất số Đ 677843 ngày 29-11-2004 (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0132/2011/HDTC/GPB- HP ngày 11 tháng 5 năm 2011 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Hải Phòng; bên vay vốn/bên được bảo lãnh là ông Trần Văn E, bà Lê Thị T; bên thế chấp là ông Trần Văn B, bà Tống Thị G;

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Xóm V, xã R, huyện Y, thành phố Hải Phòng, do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp cho hộ ông Trần Văn E và bà Lê Thị T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AI 649528 ngày 31-12-2007 (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0131/2011/HDTC/GPB- HP ngày 11 tháng 5 năm 2011 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Hải Phòng với bên thế chấp là ông Trần Văn E, bà Lê Thị T);

2.4. Về án phí:

- Ông Trần Văn E và bà Lê Thị T phải nộp chung án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 27.990.310 đồng (*hai mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi nghìn ba trăm mười đồng*).

- Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 26.800.000 đồng (*hai mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007358 ngày 24 tháng 07 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THA DS TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hà

